

Số: 99 /GM-TTYT

Ba Tri, ngày 03 tháng 02 năm 2025

GIẤY MỜI
Về việc mời chào giá

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

Để có căn cứ xây dựng dự toán và xét giá lựa chọn nhà cung cấp vắc xin để tiêm chủng theo hình thức dịch vụ, Trung tâm Y tế huyện Ba Tri kính mời Quý Công ty, Doanh nghiệp kinh doanh có khả năng cung cấp vắc xin tham gia chào giá cạnh tranh. Chi tiết cụ thể như sau:

I. Nội dung chào giá

1. Tên hạng mục: Cung cấp vắc xin để tiêm chủng theo hình thức dịch vụ.
 2. Danh mục vắc xin chi tiết theo bảng đính kèm.
 3. Phương thức chào giá: Chào giá cạnh tranh.
 4. Hình thức chào giá: Bảng báo giá.
 5. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 09 giờ ngày 03 tháng 02 năm 2025 đến trước 17 giờ ngày 13 tháng 02 năm 2025.
 6. Hồ sơ xin gửi về địa chỉ: **Trung tâm Y tế huyện Ba Tri**
 - Địa chỉ: Quốc lộ 57C, khu phố 5, thị trấn Ba Tri, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Số điện thoại: 0986.212.363 gặp (Ds Phát)
 - Email: **tomuasamttytbatri@gmail.com.**
- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
7. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 60 ngày kể từ ngày 14 tháng 02 năm 2025.

II. Nội dung hồ sơ chào giá

- Bảng chào giá (theo mẫu của Chủ đầu tư): Giá đã bao gồm thuế VAT, phí và vận chuyển đến kho của Trung tâm Y tế huyện Ba Tri.
- Giấy đăng ký kinh doanh; Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; Hợp đồng cung cấp mặt hàng tương tự trong thời gian không quá 90 ngày tính đến thời điểm báo giá

III. Yêu cầu chất lượng sản phẩm

Các loại vắc xin phải đảm bảo chất lượng, đạt tiêu chuẩn lưu hành theo Bộ Y tế cấp phép.

Rất mong Quý Công ty, Doanh nghiệp tham gia chào giá./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KHNV.



GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Em



PHỤ LỤC 1
(Kèm theo văn bản số: 99 /GM-TTYY ngày 03/02/2025 của Trung tâm Y tế huyện Ba Tri)

DANH MỤC
Vắc xin mới chào giá

STT	Tên hoạt chất theo Thông tư 15/2020/TT-BYT ngày 10/8/2020	Tên hoạt chất	Nồng độ/ hàm lượng	Nhóm TCKT	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
1	Vắc xin phòng Cúm mùa	Vắc xin phòng cúm mùa (4 chủng)	15mcg HA/chủng/liều; Các chủng virus theo khuyến cáo của WHO và liên minh Châu Âu cho cúm mùa hàng năm Mỗi liều đơn vắc xin (0,5ml) chứa: Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm A H1N1 A/Guangdong-Maonan/SWL1536/2019 CNIC-1909 (H1N1); Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm A H3N2 A/Hong Kong/2671/2019 IVR-208 (H3N2); Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm B B/Washington/02/2019; Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm B B/Phuket/3073/2013	Nhóm 1	ống	375
2	Vắc xin phòng Cúm mùa	Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm A H1N1 A/Guangdong-Maonan/SWL1536/2019 CNIC-1909 (H1N1); Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm A H3N2 A/Hong Kong/2671/2019 IVR-208 (H3N2); Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm B B/Washington/02/2019; Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm B B/Phuket/3073/2013	Mỗi liều đơn vắc xin (0,5ml) chứa: Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm A H1N1 A/Guangdong-Maonan/SWL1536/2019 CNIC-1909 (H1N1) - 15 mcg; Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm A H3N2 A/Hong Kong/2671/2019 IVR-208 (H3N2) - 15mcg; Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm B B/Washington/02/2019 - 15 mcg; Kháng nguyên tinh	Nhóm 2	ống	650

			khuyết bất hoạt virus cúm B B/Phuket/3073/2013 - 15mcg			
3	Vắc xin phối hợp phòng 3 bệnh: Sởi - Quai bị - Rubella	Vắc xin phối hợp phòng 3 bệnh: Sởi - Quai bị - Rubella (Measle s Virus NLT + Mumps Virus NLT + Rubella Virus NLT)	(≥ 1.000 CCID50 + ≥ 5.000 CCID50 + ≥ 1.000 CCID50)/0,5ml	Nhóm 5	Lọ	200
4	Vắc xin phòng bệnh viêm phổi và nhiễm khuẩn toàn thân do phế cầu Streptococcus	Huyết thanh tuýp 1 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 3 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 4 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 5 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6B polysaccharid phế cầu khuẩn 4,4mcg; Huyết thanh tuýp 7F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 9V polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 14 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 18C polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19F	Mỗi bơm tiêm chứa một liều đơn 0,5ml có chứa: Huyết thanh tuýp 1 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 3 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 4 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 5 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6B polysaccharid phế cầu khuẩn 4,4mcg; Huyết thanh tuýp 7F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 9V polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 14 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 18C polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh	Nhóm 1	ống	350

		polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tủy 23F polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg ; Cộng với Protein vận chuyển CRM197 32mcg	tủy 19A polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tủy 19F polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tủy 23F polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg ; Cộng với Protein vận chuyển CRM197 32mcg			
5	Vắc xin phòng uốn ván	Giải độc tố uốn ván tinh chế	≥ 40 IU/0,5ml	Nhóm 4	ống	1,000
6	Vắc xin phòng dại	Kháng nguyên virus dại tinh chế chủng L-Pasteur PV- 2061	$\geq 2,5$ IU/ 0,5ml	Nhóm 4	Lọ	3,100
7	Vắc xin phòng dại	Kháng nguyên tinh chế từ virus dại chủng Pitman Moore	Mỗi liều 0,5ml chứa: Virus dại bất hoạt (chủng Pitman moore, được nhân giống trên tế bào Vero) $\geq 2,5$ IU	Nhóm 5	Lọ	2,000
8	Vắc xin phòng Viêm gan A và B	Mỗi liều 1,0ml chứa: Hepatitis A virus antigen (HM175 strain) 720 Elisa Units; r-DNA Hepatitis B virus surface antigen (HBsAg) 20mcg	720 Elisa units; 20mcg	Nhóm 1	ống	350
9	Vắc xin phòng Viêm gan B	Kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B tinh khiết	Kháng nguyên bề mặt vi rút viêm gan B tinh khiết $\approx 20\mu\text{g}/1\text{ml}$	Nhóm 4	Lọ	120
10	Vắc xin phòng Viêm gan B	Protein kháng nguyên bề mặt HBsAg (độ tinh khiết $\geq 95\%$)	Mỗi liều vắc xin 1 ml chứa: Protein kháng nguyên bề mặt	Nhóm 5	Lọ	130



			HBsAg (độ tinh khiết $\geq 95\%$) 20mcg			
11	Vắc xin phòng Thủy đậu	Oka/Merck varicella virus, live, attenuated ≥ 1350 PFU	Oka/Merck varicella virus, live, attenuated ≥ 1350 PFU/lọ	Nhóm 1	Lọ	25
12	Vắc xin phòng Thủy đậu	Virus thủy đậu sống giảm độc lực (chủng OKA)	$\geq 103,3$ PFU	Nhóm 1	Lọ	25
13	Vắc xin phòng Viêm não Nhật Bản	Vì rút viêm não Nhật Bản bất hoạt, tinh khiết - chủng Nakayama	1ml/liều	Nhóm 4	Lọ	10
14	Vắc xin phòng Viêm não Nhật Bản	Mỗi liều 0,5ml vắc xin hoàn nguyên chứa: Virus Viêm não Bản chủng SA14-14-2, tái tổ hợp, giảm độc lực 4,0 – 5,8 log PFU	Mỗi liều 0,5ml vắc xin hoàn nguyên chứa: Virus Viêm não Nhật Bản chủng SA14-14-2, tái tổ hợp, sống, giảm độc lực 4,0 – 5,8 log PFU	Nhóm 5	Lọ	25
15	Vắc xin phòng Não mô cầu (nhóm B; nhóm C)	Protein màng ngoài tinh khiết vi khuẩn não mô cầu nhóm B - 50mcg/0,5ml; Polysaccharide vỏ vi khuẩn não mô cầu nhóm C: 50mcg/0,5ml	Protein màng ngoài tinh khiết vi khuẩn não mô cầu nhóm B - 50mcg/0,5ml; Polysaccharide vỏ vi khuẩn não mô cầu nhóm C: 50mcg/0,5ml	Nhóm 5	lọ	20

16	Vắc xin phòng Não mô cầu (nhóm A; nhóm C; nhóm Y; Nhóm W-135)	Mỗi liều 0,5ml chứa: - Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh A) (đơn giá cộng hợp) 4mcg; - Polysaccharide não mô cầu (nhóm huyết thanh C) (đơn giá cộng hợp) 4mcg; - Polysaccharide não mô cầu (nhóm huyết thanh Y) (đơn giá cộng hợp) 4mcg; - Polysaccharide não mô cầu (nhóm huyết thanh W-135) (đơn giá cộng hợp) 4mcg; - Protein giải độc tổ bạch hầu 48 mcg (Protein mang cộng hợp polysaccharide đối với tất cả các nhóm huyết thanh)	0.5ml/ liều	Nhóm 5	lọ	10
17	Vắc xin phòng bệnh sốt xuất huyết	Mỗi liều vắc xin 0,5ml sau khi hoàn nguyên chứa: Tuýp huyết thanh 1 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 3,3 \log 10$ PFU; Tuýp huyết thanh 2 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 2,7 \log 10$ PFU; Tuýp huyết thanh 3 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 4,0 \log 10$ PFU; Tuýp huyết thanh 4 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 4,5 \log 10$ PFU	0.5ml/ liều	Nhóm 5	lọ	25

18	Vắc xin phòng Cúm mùa	Mỗi 0,5 ml vắc xin (dạng mảnh, bất hoạt) chứa: A/Brisbane/02/2018 (H1N1)pdm09 – sử dụng chủng tương đương (A/Brisbane/02/2018, IVR-190) 15 micrograms HA; A/South Australia/34/2019 (H3N2) – sử dụng chủng tương đương (A/South Australia/34/2019, IVR-197) 15 micrograms HA; B/Washington/02/2019 – sử dụng chủng tương đương (B/Washington/02/2019, chủng hoang dã) 15 micrograms HA; B/Phuket/3073/2013 – sử dụng chủng tương đương (B/Phuket/3073/2013, chủng hoang dã) 15 micrograms HA. (Thành phần được cập nhập hàng năm theo sự phê duyệt của Cục Quản lý Dược- Bộ Y tế)	0.5ml/ liều	Nhóm 1	ống	250
19	Vắc xin HPV phòng bệnh Ung thư cổ tử cung (09 chủng)	Mỗi liều 0,5mL chứa 30mcg protein L1 HPV týp 6; 40mcg protein L1 HPV týp 11; 60mcg protein L1 HPV týp 16; 40mcg protein L1 HPV týp 18; 20mcg protein L1 HPV cho mỗi týp 31,33,45,52 và 58	Mỗi liều 0,5mL chứa 30mcg protein L1 HPV týp 6; 40mcg protein L1 HPV týp 11; 60mcg protein L1 HPV týp 16; 40mcg protein L1 HPV týp 18; 20mcg protein L1 HPV cho mỗi týp 31,33,45,52 và 58	Nhóm 1	Lọ	150

20	Vắc xin phối hợp phòng 3 bệnh: Sởi - Quai bị - Rubella	Virus sởi sống, giảm độc lực (chủng Schwarz); Virus quai bị sống, giảm độc lực (chủng RIT 4385); Virus rubella sống, giảm độc lực (chủng Wistar RA 27/3)	$\geq 10^{3,0}$ CCID ₅₀ ; $\geq 10^{3,7}$ CCID ₅₀ ; $\geq 10^{3,0}$ CCID ₅₀	Nhóm 1	Lọ	25
----	--	--	--	--------	----	----

PHỤ LỤC 2

Tham khảo văn bản số: 93 /GM-TTĐT ngày 03/02/2025 của Trung tâm Y tế huyện Ba Tri)



ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

BẢNG CHÀO GIÁ

Kính gửi: TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BA TRI

[illegible]

....., ngày tháng năm 2025

